

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 4 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hằng;
2. Ông Phạm Văn Trịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyen A (A), sinh năm: 1994;
Hộ chiếu số: 557003326, cấp ngày 22/02/2017;
Quốc tịch: Hoa Kỳ;
Địa chỉ: A A, Houston T, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Bà B và ông Nguyen A (A) tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2019, được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2019, ngày 15/11/2019. Sau khi kết hôn, cả hai chỉ chung sống với nhau được 03 tháng khi ông Nguyen A (Anthony Nguyen) về Việt Nam. Sau 06 năm quen nhau và kết hôn, bà B nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, tính cách sống và quan điểm không phù hợp, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà B khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyen A (A).

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tại văn bản trình bày ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt tại Tòa án ngày 11/4/2025, bị đơn là ông Nguyen A (Anthony Nguyen) trình bày:

Quá trình tìm hiểu, kết hôn và đời sống hôn nhân giống như trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc B. Giữa ông và bà B không hợp nhau, thường hay cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng nói chung, hai người sống ở hai đất nước khác nhau, khoảng cách địa lý quá xa, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyen A (A) đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc B. Ông Nguyen A (A) xác định giữa ông và bà B không con chung và không tài sản chung, không nợ chung.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyen A (A) đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để chấp nhận cho ly hôn, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc B, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do ông Nguyen A (A) có quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyen A (Anthony Nguyen) có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyen A (Anthony Nguyen).

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Nguyen A (A) tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2019 ngày 15/11/2019. Bà B và ông Nguyen A (A) đều đồng thuận xác định giữa hai người có nhiều sự khác biệt, mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đủ điều kiện để giải quyết cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con, tài sản: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc B.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc B ly hôn với ông Nguyễn A (A).

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc B với ông Nguyễn A (A) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2019 do Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/11/2019 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con, tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000625 ngày 06/3/2025.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọc B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Thời hạn kháng cáo đối với ông Nguyễn A (A) là 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND thành phố Phan Thiết;
- Công TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Phương